

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 09-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Huệ;

Ông Lý Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

- Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Đối với bị cáo:

Đào Tiến D, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1992, tại huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã LG, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị U; vợ: Lý Thị N; con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2016, bị đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 15/2016/QĐ-TA ngày 01-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái. Đã chấp hành xong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Giấy chứng nhận số 54/CN-CSCNMT của Cơ sở cai nghiện ma túy ngày 07 tháng 3 năm 2019. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 7 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Nông Thị Hồng A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn SL, xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn SL, xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Thôn SL, xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ dân phố số N, thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Chị Trương Thị G, sinh năm 1977; có mặt

- Anh Đinh Văn T, sinh năm 1982; vắng mặt

* ***Những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần:***

- Ông Nguyễn Công T1 - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Ông Đoàn Văn Th và ông Cầm Trung K - Cán bộ cơ sở giam giữ Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, chị Nông Thị Hồng A đến cơ quan Công an xã ĐC, huyện Văn Yên trình báo về việc bị mất trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 21T9-8363.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 20/7/2023, Đào Tiến D sinh năm 1992 trú tại thôn VL, xã LG, huyện VY, tỉnh Yên Bái đi bộ một mình qua khu vực bãi rác thuộc thôn TT, xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái phát hiện thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 21T9-8363 của ông Hoàng Văn H cho chị Nông Thị Hồng A, sinh năm 1988 trú tại thôn SL, xã ĐC mượn để đi làm đồng dựng ở ven đường, chìa khóa xe cắm ở khóa điện, quan sát xung quanh không có người trông coi D đi đến mở ổ khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi về thị trấn M, huyện VY. Trên đường đi gần đến quán mua bán xe máy cũ của ông Nguyễn Trọng K sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố số N, thị trấn M, huyện VY, D dừng xe, mở cốp yên xe, thấy 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 21T9-8363 mang tên Hoàng Văn H nên cầm theo vào quán gặp và bán cho ông K với giá 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Sau khi bán được xe, D cầm tiền rồi đi bộ đến khu vực ngã ba đèn đỏ thuộc tổ dân phố số B, thị trấn M, huyện VY mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa

chỉ 02 gói ma túy với giá 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng rồi sử dụng hết một mình, số tiền còn lại D đã chi tiêu hết.

Ngày 21/7/2023 ông Nguyễn Trọng K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 21T9-8363 cùng đăng ký xe mang tên Hoàng Văn H.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VY kết luận:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, BKS: 21T9-8363, loại xe nữ, số khung: HHA8095Y783803; số máy HA08E-0783936 ngày 20/7/2023. Giá trị của tài sản là 9.333.333 đồng (*Chín triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

Ngoài ra tại cơ quan điều tra Đào Tiến D khai nhận trước đó ngày 19/7/2023 trên đường đi xuống thị xã PT để tìm việc làm, D đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô loại xe Wave của một nhà dân ở khu vực Km71 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận huyện TB, tỉnh Phú Thọ và bán được số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*), D không nhớ đặc điểm, biển kiểm soát chiếc xe cũng như địa chỉ cụ thể của nhà dân, địa chỉ nơi bán chiếc xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY đã tiến hành xác minh tại xã CT và xã ĐT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ (từ Km68 đến Km75 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai). Kết quả: Công an xã CT và xã ĐT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ xác nhận trong tháng 7/2023 trên địa bàn xã không xảy ra vụ mất trộm tài sản nào, Công an xã không tiếp nhận nguồn tin báo, tố giác nào từ người dân về trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY không có đủ căn cứ xử lý đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/7/2023 của Đào Tiến D trong vụ án này.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 21/7/2023 đối với Đào Tiến D, kết quả xác định dương tính với chất ma túy loại Heroine, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Tiến D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 21T9-8363 cùng đăng ký xe, đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Ông Nguyễn Trọng K yêu cầu bị cáo Đào Tiến D phải hoàn trả cho ông số tiền là 4.000.000 đồng.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-VY ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái truy tố: Đào Tiến D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra; nhất trí hoàn trả ông Nguyễn Trọng K số tiền 4.000.000 đồng.

Người làm chứng chị Trương Thị G khai những tình tiết mình biết đúng như lời khai tại cơ quan điều tra.

Bị hại là chị Nông Thị Hồng A vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; ông Nguyễn Trọng K vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng, ngoài ra ông K không có yêu cầu gì thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Tiến D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Đào Tiến D không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải hoàn trả cho ông Nguyễn Trọng K số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đào Tiến D không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy những người này vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng, khoảng 17 giờ ngày 20/7/2023, Đào Tiến D đã lợi dụng sự sơ hở, chủ quan, mất cảnh giác của chị Nông Thị Hồng A, trú tại thôn SL, xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái, D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 21T9-8363 giá trị 9.333.333 đồng (*Chín triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*) chị Nông Thị Hồng A dựng ở ven đường thuộc thôn TT, xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái mang bán cho ông Nguyễn Trọng K được số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) đi mua ma túy để sử dụng và chi tiêu hết.

Hành vi nêu trên của Đào Tiến D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án; tiền sự.

Về nhân thân: Năm 2016, bị đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 15/2016/QĐ-TA ngày 01-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái. Ngày 07-03-2019 chấp hành xong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Giấy chứng nhận số 54/CN-CSCNMT của Cơ sở cai nghiện ma túy. Theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, đến ngày phạm tội (ngày 20/7/2023), đã đủ thời hạn để được xem là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Tuy nhiên tính đến thời

điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, điều đó chứng tỏ ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bản thân bị cáo là rất kém.

Ngoài ra tại cơ quan điều tra Đào Tiến D khai nhận ngày 19/7/2023 trên đường đi xuống thị xã Phú Thọ để tìm việc làm, D đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô loại xe Wave của một nhà dân ở khu vực Km71 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận huyện TB, tỉnh Phú Thọ và bán được số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*), D không nhớ đặc điểm, biển kiểm soát chiếc xe cũng như địa chỉ cụ thể của nhà dân, địa chỉ nơi bán chiếc xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY đã tiến hành xác minh tại xã CT và xã ĐT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ (từ Km68 đến Km75 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai). Kết quả: Công an xã CT và xã ĐT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ xác nhận trong tháng 7/2023 trên địa bàn xã không xảy ra vụ mất trộm tài sản nào, Công an xã không tiếp nhận nguồn tin báo, tố giác nào từ người dân về trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY không có đủ căn cứ xử lý đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/7/2023 của Đào Tiến D trong vụ án này.

Bị cáo Đào Tiến D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đào Tiến D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Đào Tiến D, Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D tại Quyết định số 61, ngày 15/9/2023 là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy cho Đào Tiến D căn cứ vào lời khai của D thì không đủ cơ sở xác định lai lịch, địa chỉ người đã bán ma túy cho D để xử lý trong vụ án này.

Đối với ông Nguyễn Trọng K là người đã có hành vi mua tài sản do bị cáo D trộm cắp nhưng ông K không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nên cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là chị Nông Thị Hồng A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Ông Nguyễn Trọng K yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo Đào Tiến D nhất trí hoàn trả ông K số tiền 4.000.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo đã nhận của ông K khi làm thủ tục bán xe cho ông K nên cần buộc bị cáo phải hoàn trả cho ông K số tiền 4.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 21T9-8363 cùng đăng ký xe, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn H là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[12] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đào Tiến D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 21 tháng 7 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Đào Tiến D phải hoàn trả cho ông Nguyễn Trọng K số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Tiến D phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện VY, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện VY;
- Cơ quan HS-NV Công an huyện VY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện VY;
- Nhà tạm giữ CA huyện VY;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương